



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 31

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Uyên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023
Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023

Ban Kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	*****	ngày 24 tháng 4 năm 2023
Ông Hà Văn Lan	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Chung Dũng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023

Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Đào Hữu Uyên (tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023).

Đại diện theo pháp luật
Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Hữu Uyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn AAC đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Pin Ắc quy Vĩnh Phú theo Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Quyết định số 2288/QĐ-TCCB ngày 11 tháng 7 năm 2005 về việc sửa đổi một số khoản trong Quyết định số 892/QĐ-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2005. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600107968, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 9 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ (nay là Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ) cấp bổ sung 13 lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 13 ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Điện thoại : 0210 650 2119

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất Pin và Ắc quy. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm ắc quy chì a xít H₂SO₄, sản phẩm nhựa và các hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Tái chế phế liệu;
- Sản xuất hóa chất cơ bản.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đào Hữu Uyên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023
Ông Bùi Sơn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023
Ông Hà Văn Lan	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Chung Dũng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Đào Hữu Uyên (tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đào Hữu Uyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Uyên

Số: 2.0458/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 4 năm 2026, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty chưa bao gồm số liệu của các Chi nhánh. Do đó, các khoản doanh thu bán hàng nội bộ và công nợ nội bộ chưa được loại trừ bao gồm: Doanh thu bán hàng nội bộ năm nay và năm trước lần lượt là 13.237.721.297 VND và 9.263.183.062 VND; Công nợ phải thu nội bộ tại ngày 31/12/2025 và ngày 31/12/2024 lần lượt là 13.118.865.459 VND và 13.569.888.269 VND; Công nợ phải trả nội bộ tại ngày 31/12/2025 và ngày 31/12/2024 lần lượt là 222.303.312 VND và 220.477.792 VND (xem các thuyết minh số VI.1, V.3, V.15 Bản Thuyết minh báo cáo tài chính). Chúng tôi không được tiếp cận với Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hồ sơ, tài liệu kế toán của các chi nhánh này, do đó, chúng tôi không thể xác định số liệu của các chi nhánh cần tổng hợp, trình bày bổ sung vào các khoản mục tương ứng trên Báo cáo tài chính của toàn Công ty.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.2, V.3, V.11, V.12, V.15, V.16, V.17 Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 và 01 tháng 01 năm 2025, một số khoản nợ phải thu (bao gồm: phải thu khách hàng, phải thu nội bộ) và nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, vay) chưa được đối chiếu đầy đủ, với giá trị lần lượt là 16.658.605.950 VND và 4.909.999.588 VND (số đầu năm: 17.030.691.707 VND và 4.638.535.384 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận, và cũng không thể kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với các số dư công nợ này. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về các số dư công nợ chưa được đối chiếu đã nêu, cũng như không xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu có liên quan trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty (nếu có).

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.11b, V.16b và V.17b Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, một số khoản chi phí lãi vay, lãi phạt do chậm thanh toán hoặc chậm trả nợ cho các nhà cung cấp, đối tác và bên cho vay (bao gồm: Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất, Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các cá nhân khác) chưa được Công ty ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm 2025 và các năm trước. Theo ước tính của kiểm toán viên, tổng các khoản lãi vay, lãi phạt



chậm trả chưa được ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm 2025 và năm 2024 lần lượt là 1.912.537.109 VND và 2.111.864.109 VND, số chưa hạch toán lũy kế đến 31/12/2025 là 21.649.557.440 VND. Nếu Công ty ghi nhận các chi phí trên, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh: “Chi phí tài chính” tăng 1.009.549.858 VND; “Chi phí khác” tăng 902.987.251 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm (1.912.537.109) VND (Số năm trước: tăng/(giảm) lần lượt là: 1.009.549.858 VND, 1.102.314.251 VND và (2.111.864.109) VND); Bảng cân đối kế toán: “Chi phí phải trả ngắn hạn” tăng 21.649.557.440 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm tương ứng (Số đầu năm: tăng/(giảm) tương ứng là 19.737.020.331 VND).

Ngoài ra, kiểm toán viên không có thông tin để xác định chi phí lãi vay và lãi chậm trả phát sinh từ năm 2018 đến năm 2024 để phản ánh vào kết quả kinh doanh từng năm đối với khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Phú Thọ và Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ (xem thuyết minh số V.17b).

Tại ngày 31/12/2025, một số khoản phải thu (bao gồm phải thu nội bộ, phải thu khách hàng và trả trước cho người bán) đã quá hạn thanh toán, số tiền 1.656.694.370 VND, chưa được Công ty đánh giá trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Theo ước tính của kiểm toán viên, nếu thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo tuổi nợ, Công ty phải ghi nhận số trích lập dự phòng là 1.340.174.373 VND. Nếu Công ty ghi nhận khoản dự phòng này, các khoản mục trong các báo cáo tài chính sẽ thay đổi như sau: Báo cáo kết quả kinh doanh: “Chi phí quản lý doanh nghiệp” tăng 282.361.542 VND; “Lợi nhuận kế toán trước/sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm tương ứng (Số năm trước: tăng/(giảm) tương ứng là: 225.274.064 VND); Bảng cân đối kế toán: “Dự phòng phải thu khó đòi” tăng 1.340.174.373 VND; “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm tương ứng (Số đầu năm: tăng/(giảm) tương ứng là 1.057.812.831 VND).

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ thuần 2.431.191.758 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tại ngày đó, số lỗ lũy kế của Công ty là 70.651.065.128 VND, vốn chủ sở hữu âm 6.072.438.942 VND, đồng thời các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 12.654.329.681 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2023-008-1
Người được ủy quyền

Hoàng Việt - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 6253-2024-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		26.734.375.340	26.970.475.624
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	489.705.504	173.461.438
1. Tiền	111		489.705.504	173.461.438
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.485.839.619	5.303.072.551
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.849.709.981	6.307.678.807
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		156.905.030	15.255.309
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	V.3	13.118.865.459	13.569.888.269
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.225.413.700	1.275.304.717
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(15.865.054.551)	(15.865.054.551)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	21.370.191.456	21.181.222.614
1. Hàng tồn kho	141		22.689.714.543	22.440.579.198
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.319.523.087)	(1.259.356.584)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		388.638.761	312.719.021
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	3.283.637
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		226.206.761	309.435.384
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	162.432.000	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.581.890.739	6.871.661.369
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.11	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	V.12	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	V.13	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.14	-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.15	-	-
II. Tài sản cố định	220		1.724.447.566	2.031.518.126
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.675.947.566	1.983.018.126
<i>Nguyên giá</i>	222	V.16	51.290.620.187	51.222.320.187
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	V.17	(49.614.672.621)	(49.239.302.061)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	48.500.000	48.500.000
<i>Nguyên giá</i>	228		106.166.500	106.166.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(57.666.500)	(57.666.500)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.857.443.173	4.840.143.243
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	4.857.443.173	4.840.143.243
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.10	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		33.316.266.079	33.842.136.993

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		39.388.705.021	47.770.524.177
I. Nợ ngắn hạn	310		39.388.705.021	47.770.524.177
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	9.677.431.498	17.941.523.267
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	337.598.510	239.104.839
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	130.276.824	121.048.342
4. Phải trả người lao động	314		422.798.258	379.920.865
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	12.906.977.311	12.872.764.868
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.15	222.303.312	220.477.792
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	2.665.272.662	2.854.764.719
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	13.026.046.646	13.140.919.485
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(6.072.438.942)	(13.928.387.184)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(6.072.438.942)	(13.928.387.184)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		61.722.840.000	51.435.700.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		61.722.840.000	51.435.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.855.786.186	2.855.786.186
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(70.651.065.128)	(68.219.873.370)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(68.219.873.370)	(68.219.873.370)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.431.191.758)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		33.316.266.079	33.842.136.993

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2026.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Hằng

Phụ trách kế toán

Đỗ Thị Thúy Hoa

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	21.568.014.839	19.991.682.784
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		21.568.014.839	19.991.682.784
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	20.217.295.873	20.448.985.843
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.350.718.966	(457.303.059)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.606.531	42.795.390
7. Chi phí tài chính	22		-	6.111.600
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.3	700.512.439	620.385.904
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	3.275.829.815	3.315.800.475
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.622.016.757)	(4.356.805.648)
11. Thu nhập khác	31		228.054.911	59.002.955
12. Chi phí khác	32		37.229.912	341.026.846
13. Lợi nhuận khác	40		190.824.999	(282.023.891)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.431.191.758)	(4.638.829.539)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.431.191.758)	(4.638.829.539)

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Thanh Hằng

Đỗ Thị Thúy Hoa

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.431.191.758)	(4.638.829.539)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	375.370.560	822.415.970
- Các khoản dự phòng	03	V.6	60.166.503	17.025.333
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(8.604.763)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.995.654.695)	(3.807.992.999)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		738.029.555	2.084.476.998
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(249.135.345)	4.138.914.018
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.266.946.317)	(9.920.055.972)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.283.637	2.112.989
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.770.423.165)	(7.502.544.966)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(85.599.930)	(877.513.807)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	8.604.763
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(85.599.930)	(868.909.044)

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.18	10.287.140.000	10.287.140.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(114.872.839)	(1.859.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.172.267.161	8.428.140.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		316.244.066	56.685.990
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	173.461.438	116.775.448
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	489.705.504	173.461.438

Người lập biểu

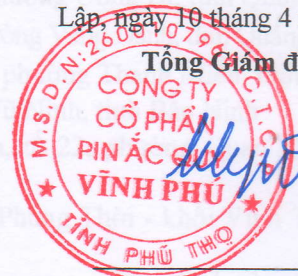
Nguyễn Thị Thanh Hằng

Phụ trách kế toán

Đỗ Thị Thúy Hoa

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Tổng Giám đốc



Đào Hữu Uyên

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Vĩnh Phú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các loại ắc quy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Việt Trì số 2	Số nhà 2188 đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bình Dương số 1	Km 20 Xa lộ Hà Nội, khu phố Hiệp Thắng, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội số 1	Ngã tư Biển Thế, xã Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nội số 2	Số 100 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Quảng Ninh số 1	Số 235 đường Trần Nhân Tông, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh số 2	Tổ 18, khu phố Trung Vương 3, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Việt Trì số 1	Số nhà 1091 đường Hùng Vương, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bắc Ninh	Đường Lạc Long Quân, phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Tây Bắc	Số 680A đường Dương Tự Minh, tổ 22, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Nghệ An	Số nhà 22, ngõ 6 đường Nguyễn Phùng Thời - khối Vĩnh Thành, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Số 80 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Nha Trang	Số 85-87 Mai Xuân Thưởng, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Vĩnh Yên	Số nhà 536 đường Hùng Vương, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bình Dương số 2	Thửa đất 632, tờ bản đồ 11, khu phố Hiệp Thắng, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Huế	Số 144 đường Lê Duẩn, phường Phú Xuân, thành phố Huế

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, văn phòng Công ty có 63 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 67 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các chi nhánh hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các chi nhánh không nộp Báo cáo tài chính nên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty chỉ bao gồm số liệu của văn phòng Công ty mà không bao gồm số liệu của các chi nhánh.

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 6 năm.

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	44.164.418	68.916.208
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	445.541.086	104.545.230
Cộng	489.705.504	173.461.438

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Gia Hiếu Phú Thọ	878.491.182	1.335.549.707
Ông Trần Trọng Đại - Trạm Đà Nẵng	619.175.752	619.175.752
Ông Bùi Anh Tuấn - Trạm Thừa Thiên Huế	448.809.000	448.809.000
Các khách hàng khác	3.903.234.047	3.904.144.348
Cộng (*)	5.849.709.981	6.307.678.807
(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	4.876.045.970	4.826.295.741

3. Phải thu nội bộ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh tại Hà Nội số 1	5.776.647.284	5.748.751.675
Ông Hoàng Hùng Vỹ - Giám đốc mới	72.490.953	44.595.344
Ông Lê Minh Công - Giám đốc cũ	5.704.156.331	5.704.156.331
Chi nhánh tại Hà Nội số 2	809.724.944	870.963.562
Ông Trần Công Điệp	809.724.944	870.963.562
Chi nhánh tại Quảng Ninh số 1	3.266.428.085	3.534.458.437
Ông Trần Thái Sơn - Giám đốc mới	176.109.882	444.140.234
Ông Lưu Vĩnh Thiện - Giám đốc cũ	3.090.318.203	3.090.318.203

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh tại Quảng Ninh số 2	191.773.768	426.089.985
<i>Ông Đặng Văn Cường - Giám đốc mới</i>	191.773.768	426.089.985
Chi nhánh tại Huế	889.997.077	889.997.077
<i>Ông Chu Tất Mến</i>	889.997.077	889.997.077
Chi nhánh tại Nghệ An	58.172.425	58.172.425
<i>Ông Phùng Văn Cẩm</i>	58.172.425	58.172.425
Chi nhánh tại Nha Trang	1.185.984.994	1.185.984.994
<i>Ông Đinh Quang Hưng - Giám đốc cũ</i>	359.968.565	359.968.565
<i>Ông Trần Đức Minh - Giám đốc cũ</i>	826.016.429	826.016.429
Chi nhánh tại Việt Trì số 1	-	5.793.163
<i>Ông Vũ Ngọc Toàn</i>	-	5.793.163
Chi nhánh tại Việt Trì số 2	79.627.684	79.627.684
<i>Ông Nguyễn Nhật Thành</i>	79.627.684	79.627.684
Chi nhánh tại Bình Dương số 1	129.022.855	129.022.855
<i>Ông Nguyễn Đình Quang</i>	129.022.855	129.022.855
Chi nhánh tại Bình Dương số 2	10.111.064	5.857.065
<i>Ông Lương Quý Dương</i>	10.111.064	5.857.065
Chi nhánh tại Bắc Ninh	86.205.932	-
<i>Ông Nguyễn Đắc Ích</i>	86.205.932	-
Chi nhánh tại Tây Bắc	635.169.347	635.169.347
<i>Ông Nguyễn Tiến Thuật</i>	635.169.347	635.169.347
Cộng (*)	13.118.865.459	13.569.888.269
(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	11.782.559.980	12.204.395.966

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu Thuế TNCN các bên liên quan	3.579.561	-	1.876.834	-
Ông Đào Hữu Uyên	3.265.809	-	1.623.280	-
Ông Đào Hữu Hùng	313.752	-	253.554	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.221.834.139	(1.212.606.189)	1.273.427.883	(1.212.606.189)
Phải thu Ông Trần Đức Minh tiền tạm ứng làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại chi nhánh Nha Trang	260.000.000	(260.000.000)	260.000.000	(260.000.000)
Tiền bảo hiểm phải thu lại từ nhân viên	126.540.328	(126.540.328)	126.540.328	(126.540.328)
Thuế thu nhập cá nhân tiền lãi cho vay	15.601.639	(15.601.639)	15.601.639	(15.601.639)
Tạm ứng	9.025.774	(8.945.424)	55.271.975	(8.945.424)
Phải thu của nhân viên đã nghỉ việc	801.518.798	(801.518.798)	801.518.798	(801.518.798)
Ký quỹ, ký cược	9.147.600	-	10.533.600	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	3.961.543	-
Cộng	1.225.413.700	(1.212.606.189)	1.275.304.717	(1.212.606.189)

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ xấu**

Các khoản nợ xấu sau đây đều không có khả năng thu hồi và đã được trích dự phòng 100%

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Trần Trọng Đại - Trạm Đà Nẵng	619.175.752	619.175.752
Ông Bùi Anh Tuấn - Trạm Thừa Thiên Huế	448.809.000	448.809.000
Phải thu các chi nhánh	10.697.491.795	10.697.491.795
Bà Đặng Thị Thanh Hương	407.243.400	407.243.400
Bà Trần Thục Bình	324.855.000	324.855.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.367.479.604	3.367.479.604
Cộng	15.865.054.551	15.865.054.551

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	10.679.475.293	(56.529.547)	8.589.529.725	(56.529.547)
Công cụ, dụng cụ	100.114.573	(750.000)	122.057.966	(750.000)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.121.033.944	-	5.550.170.351	-
Thành phẩm	6.720.734.727	(1.262.243.540)	8.110.146.796	(1.202.077.037)
Hàng hóa	25.413.439	-	25.731.793	-
Hàng gửi đi bán	42.942.567	-	42.942.567	-
Cộng	22.689.714.543	(1.319.523.087)	22.440.579.198	(1.259.356.584)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.259.356.584	1.252.855.616
Trích lập dự phòng bổ sung	60.166.503	17.025.333
Tiêu hủy hàng hóa	-	(10.524.365)
Số cuối năm	1.319.523.087	1.259.356.584

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	11.930.736.995	36.107.068.400	3.184.514.792	51.222.320.187
Mua trong năm	-	68.300.000	-	68.300.000
Số cuối năm	11.930.736.995	36.175.368.400	3.184.514.792	51.290.620.187
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.010.388.648	33.889.954.582	3.184.514.792	47.084.858.022
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	11.582.118.124	34.472.669.145	3.184.514.792	49.239.302.061
Khấu hao trong năm	98.598.050	276.772.510	-	375.370.560
Số cuối năm	11.680.716.174	34.749.441.655	3.184.514.792	49.614.672.621
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	348.618.871	1.634.399.255	-	1.983.018.126
Số cuối năm	250.020.821	1.425.926.745	-	1.675.947.566

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 189.966.780 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng thương mại.

8. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	48.500.000	57.666.500	106.166.500
Số cuối năm	48.500.000	57.666.500	106.166.500
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	57.666.500	57.666.500
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	57.666.500	57.666.500
Số cuối năm	-	57.666.500	57.666.500
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	48.500.000	-	48.500.000
Số cuối năm	48.500.000	-	48.500.000
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là dự án "Sản xuất ắc quy, nâng cấp dây chuyền hoàn nguyên, tái chế và sản xuất chì kim loại, chì oxyt, chì sulfate". Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu ngày 26/4/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ, địa điểm dự án tại Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ trên diện tích 10.000m² với tổng vốn đầu tư 7.033.236.000 VND, tiến độ dự kiến tháng 3/2022 sẽ hoàn thành dự án và đưa vào hoạt động. Đến hiện tại, Dự án đã bị chậm tiến độ do Công ty chưa đủ vốn đầu tư. Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ngày 31/12/2021.

10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản lỗ tính thuế. Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2024	4.545.168.890
Năm 2025	2.398.223.389
Cộng	6.943.392.279

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả người bán

11a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	6.307.737.534	8.107.737.534
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	809.216.115	2.609.216.115
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình	5.498.521.419	5.498.521.419
Phải trả các nhà cung cấp khác	3.369.693.964	9.833.785.733
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Thiên Đức	2.091.740.118	7.226.083.161
Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Hàng không	-	1.177.625.873
Các nhà cung cấp khác	1.277.953.846	1.430.076.699
Cộng (*)	9.677.431.498	17.941.523.267
(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	709.385.612	624.043.185

11b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn của bên liên quan	6.307.737.534	8.107.737.534
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất ⁽ⁱ⁾	809.216.115	2.609.216.115
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình ⁽ⁱⁱ⁾	5.498.521.419	5.498.521.419
Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác	1.068.921.699	1.048.766.399
Công ty TNHH Đường Minh Hoàng	443.478.314	481.222.114
Công ty TNHH KAEIOU	116.601.546	116.601.546
Các nhà cung cấp khác	508.841.839	450.942.739
Cộng	7.376.659.233	9.156.503.933

- (i) Theo Công văn số 62/XNKHC-KTTC ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất, Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất đề nghị Công ty thu xếp thanh toán hết số nợ gốc là 9.906.645.694 VND trong vòng 02 năm, sau đó, Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất sẽ thực hiện miễn giảm tiền lãi trả chậm căn cứ trên thiện chí thực hiện trả nợ của Công ty sau khi đã trả xong nợ gốc. Năm 2025, Công ty đã trả được 1.800.000.000 VND, số đã chi trả lũy kế từ năm 2018 đến 2025 là 9.097.000.000 VND.

Công ty chưa hạch toán tiền lãi phạt chậm thanh toán vào kết quả kinh doanh năm 2025, ước tính khoảng 260.764.000 VND (năm 2024: lãi phạt chưa hạch toán là 460.091.000 VND; tổng lãi phạt chưa hạch toán lũy kế từ năm 2016 đến 2025 là 9.575.176.000 VND).

- (ii) Theo Bản án phúc thẩm số 05/2015/KDTM-PT ngày 30/7/2015 của Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Thọ, Công ty phải trả cho Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình tổng số tiền 6.621.525.079 VND, trong đó, nợ gốc là 5.796.869.120 VND và nợ lãi tính đến ngày 31/10/2014 là 824.655.959 VND. Đến nay, Công ty đã trả 244.631.000 VND và 53.714.610 VND theo các quyết định thi hành án năm 2018 và 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Việt Trì.

Công ty chưa hạch toán tiền lãi phạt chậm thanh toán theo quy định hợp đồng vào kết quả kinh doanh năm 2025, ước tính khoảng 494.867.000 VND (năm 2024: lãi phạt chưa hạch toán là 494.867.000 VND; tổng lãi phạt chưa hạch toán lũy kế từ năm 2019 đến 2025 là 3.465.022.000 VND).

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cửa hàng GTSP - ông Lương Hồng Thái	41.655.394	35.797.837
Viện hóa học - Vật liệu	-	158.004.000
Công ty TNHH Thương mại Anh Quân Plastic	108.000.000	-
Viện Vật liệu, Sinh học và Môi trường	137.214.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng khác (*)	50.729.116	45.303.002
Cộng	337.598.510	239.104.839
(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	229.598.510	45.302.253

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Thuế được giảm (*)	Số phải thu	
					Số phải thu	Số phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	40.991	9.244.355	(9.285.345)	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	82.198.378	-	-	-	-	82.198.378
Thuế thu nhập cá nhân	1.645.671	22.792.844	(20.868.032)	-	-	3.570.483
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	19.626.422	(19.626.422)	-	-	-
Tiền thuê đất	37.163.302	526.396.804	(507.851.788)	(173.632.356)	162.432.000	44.507.962
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	16.538.529	(16.538.529)	-	-	-
Cộng	121.048.342	597.598.954	(577.170.116)	(173.632.356)	162.432.000	130.276.824

(*) Công ty được giảm 30% tiền thuê đất năm 2024 của khu đất 75.200 m² tại xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ và khu đất 167 m² tại thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 về việc giảm tiền thuê đất năm 2024.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.431.191.758)	(4.638.829.539)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	32.968.369	93.660.649
- Các khoản điều chỉnh tăng	32.968.369	93.660.649
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm</i>	24.508	-
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>	16.538.529	30.660.649
<i>Khấu hao các tài sản cố định chưa dùng</i>	11.383.333	-
<i>Chi phí không được trừ</i>	5.021.999	63.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(2.398.223.389)	(4.545.168.890)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	(2.398.223.389)	(4.545.168.890)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Đoạn từ nút A3 đến hết điểm giao nhau giữa đường Hùng Vương với phố Minh Lang, phường Thọ Sơn, đường Hùng Vương	96 m ²
- Xã Chu Hóa và đường 32C vào công Nhà máy ắc quy	75.200 m ²
- Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	167 m ²
- Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	9.893,7 m ²

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	6.657.721.880	6.657.721.880
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Lãi vay phải trả	3.271.377.223	3.271.377.223
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Phạt chậm trả tiền bán cổ phần (xem thuyết minh V.16b)	215.815.506	215.815.506
Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình - Lãi trả chậm tiền hàng	3.170.529.151	3.170.529.151
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	6.249.255.431	6.215.042.988
Chi phí lãi vay quá hạn phải trả ngân hàng	3.507.688.446	3.507.688.446
Chi phí lãi phạt quá hạn phải trả ngân hàng	1.463.937.518	1.463.937.518
Chi phí lãi vay phải trả các cá nhân	1.167.059.316	1.167.059.316
Chi phí lãi vay phải trả các cá nhân không có hợp đồng vay theo quyết định của tòa án	24.015.031	24.015.031
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	86.555.120	52.342.677
Cộng	12.906.977.311	12.872.764.868

15. Phải trả nội bộ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Vũ Ngọc Thảo - Chi nhánh tại Việt Trì số 1	27.842	27.842
Ông Nguyễn Tiến Thuật - Chi nhánh Bình Dương số 1 (*)	220.449.950	220.449.950
Ông Lương Quý Dương - Chi nhánh tại Bình Dương số 2	1.825.520	-
Cộng	222.303.312	220.477.792
(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	222.303.312	220.477.792

16. Phải trả khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.966.753.134	1.966.753.134
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Phải trả về cổ phần hóa	1.841.953.134	1.841.953.134
Thù lao Hội đồng quản trị	124.800.000	124.800.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	698.519.528	888.011.585
Tài sản thừa chờ giải quyết	49.472.074	49.472.074

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	50.407.988	44.916.465
Bảo hiểm xã hội	50.723.315	86.217.358
Bảo hiểm y tế	-	10.589.123
Bảo hiểm thất nghiệp	-	15.028.145
Lãi chậm nộp bảo hiểm	-	76.981.694
Các khoản vay không có hợp đồng vay	495.000.000	495.000.000
Ấn phí phải trả Chi cục thi hành án TP. Việt Trì	5.710.949	5.710.949
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	47.205.202	104.095.777
Cộng (*)	2.665.272.662	2.854.764.719
(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	498.972.111	498.972.111

16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho bên liên quan	1.841.953.134	1.841.953.134
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam-Phải trả về cổ phần hóa (*)	1.841.953.134	1.841.953.134
Nợ quá hạn chưa thanh toán cho các tổ chức và cá nhân khác	106.842.252	239.443.734
Kinh phí công đoàn	50.407.988	44.916.465
Bảo hiểm xã hội	50.723.315	86.217.358
Bảo hiểm y tế	-	10.589.123
Bảo hiểm thất nghiệp	-	15.028.145
Lãi chậm nộp bảo hiểm	-	76.981.694
Ấn phí phải trả Chi cục thi hành án TP. Việt Trì	5.710.949	5.710.949
Cộng	1.948.795.386	2.081.396.868

(*) Theo Bản án số 04/2018/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ về việc chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam yêu cầu Công ty phải thanh toán cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam số tiền nợ bán vốn nhà nước là 1.841.953.134 VND và tiền lãi tính từ ngày 01/7/2017 đến ngày 25/9/2018 là 215.815.506 VND. Công ty đã dừng tính lãi kể từ thời điểm có kết luận của bản án.

17. Vay ngắn hạn**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn bên liên quan	9.011.275.593	9.011.275.593
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (i)	6.600.000.000	6.600.000.000
Ông Đào Hữu Uyên (ii)	2.411.275.593	2.411.275.593
Vay ngắn hạn ngân hàng	765.031.010	879.903.849
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Phú Thọ (iii)	-	114.872.839
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ (iv)	765.031.010	765.031.010
Vay ngắn hạn các cá nhân (v) (*)	2.483.919.257	2.483.919.257
Vay dài hạn đến hạn trả (v) (*)	765.820.786	765.820.786
Cộng	13.026.046.646	13.140.919.485
(*) Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	3.249.740.043	3.249.740.043

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo hợp đồng số 210/HĐ-HCVN ngày 14/3/2012 kỳ hạn 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo từng lần nhận nợ, khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Khoản vay Ông Đào Hữu Uyên theo hợp đồng vay vốn số 223/HĐVV ngày 24/9/2013 để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn cho vay 5 tháng, lãi suất cho vay 0%/ năm, lãi suất vay quá hạn là 1,5%/ tháng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Phú Thọ theo hợp đồng tín dụng số 14.41.0069/2014-HĐTDHM ngày 24/10/2014 để phục vụ sản xuất kinh doanh các sản phẩm ắc quy chì a - xít, pin, a - xít H₂SO₄, sản xuất nhựa và các loại hàng hóa có liên quan đến sản phẩm ắc quy, pin với hạn mức cấp tín dụng 15.000.000.000 VND, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm và được điều chỉnh theo quy định tại từng lần nhận nợ, thời hạn cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ theo hợp đồng số 03.07/2015/HĐTDHM ngày 03/07/2015 để thanh toán trong nước phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với hạn mức cấp tín dụng 1.560.000.000 VND, lãi suất và thời hạn vay được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 6 tháng/khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất tại đồi Mom Lai - Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, chủ sở hữu là bà Trần Thục Bình và ông Hoàng Ngọc Thành.
- (v) Các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo kỳ hạn từ 05 đến 12 tháng, lãi suất quy định theo từng hợp đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	9.011.275.593	-	9.011.275.593
Vay ngân hàng	879.903.849	(114.872.839)	765.031.010
Vay cá nhân	2.483.919.257	-	2.483.919.257
Vay dài hạn đến hạn trả	765.820.786	-	765.820.786
Cộng	13.140.919.485	(114.872.839)	13.026.046.646

17b. Vay quá hạn chưa thanh toán

	Gốc	Lãi	Cộng
Số cuối năm			
Vay bên liên quan	9.011.275.593	3.271.377.223	12.282.652.816
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ⁽ⁱ⁾	6.600.000.000	3.271.377.223	9.871.377.223
Ông Đào Hữu Uyên	2.411.275.593	-	2.411.275.593
Vay ngân hàng	765.031.010	4.971.625.964	5.736.656.974
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Phú Thọ ⁽ⁱⁱ⁾	-	4.589.512.629	4.589.512.629
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ ⁽ⁱⁱⁱ⁾	765.031.010	382.113.335	1.147.144.345
Vay các cá nhân	3.249.740.043	1.167.059.316	4.416.799.359
Ông Lưu Vĩnh Phúc ^(iv)	1.090.000.000	320.323.750	1.410.323.750
Ông Lưu Vĩnh Thiện ^(v)	730.000.000	282.540.321	1.012.540.321
Ông Lê Minh Công ^(v)	463.919.257	185.899.000	649.818.257
Ông Đinh Ngọc Tuấn ^(v)	200.000.000	104.573.328	304.573.328
Ông Dương Ngọc Soạn ^(v)	10.000.000	3.320.917	13.320.917

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Gốc	Lãi	Cộng
Bà Kim Thị Minh ^(v)	755.820.786	270.402.000	1.026.222.786
Cộng	13.026.046.646	9.410.062.503	22.436.109.149
Số đầu năm			
<i>Vay bên liên quan</i>	<i>9.011.275.593</i>	<i>3.271.377.223</i>	<i>12.282.652.816</i>
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	6.600.000.000	3.271.377.223	9.871.377.223
Ông Đào Hữu Uyên	2.411.275.593	-	2.411.275.593
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>879.903.849</i>	<i>4.971.625.964</i>	<i>5.851.529.813</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Phú Thọ	114.872.839	4.589.512.629	4.704.385.468
Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ	765.031.010	382.113.335	1.147.144.345
<i>Vay các cá nhân</i>	<i>3.249.740.043</i>	<i>1.167.059.316</i>	<i>4.416.799.359</i>
Ông Lưu Vĩnh Phúc	1.090.000.000	320.323.750	1.410.323.750
Ông Lưu Vĩnh Thiện	730.000.000	282.540.321	1.012.540.321
Ông Lê Minh Công	463.919.257	185.899.000	649.818.257
Ông Đinh Ngọc Tuấn	200.000.000	104.573.328	304.573.328
Ông Dương Ngọc Soạn	10.000.000	3.320.917	13.320.917
Bà Kim Thị Minh	755.820.786	270.402.000	1.026.222.786
Cộng	13.140.919.485	9.410.062.503	22.550.981.988

- (i) Theo Bản án phúc thẩm số 04/2019/KDTM-PT ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Phú Thọ, Công ty phải trả cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam số tiền gốc vay là 6.600.000.000 VND và tiền lãi tính đến ngày 30/6/2017 là 2.866.577.779 VND, tiền lãi của số tiền nợ gốc theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn là 8%/năm từ 01/7/2017 đến 23/5/2019 là 1.012.000.000 VND, tổng cả gốc và lãi là 10.478.755.779 VND.

Công ty đã tiến hành việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án trên, tuy nhiên, theo Thông báo số 150/TB-TANDCC-KDTM ngày 09/9/2021 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án kết luận không có cơ sở để kháng nghị. Công ty chưa phản ánh chi phí lãi chậm trả phát sinh từ năm 2017 đến năm 2025 vào kết quả kinh doanh từng năm.

- (ii) Theo Công văn số 26/CV-KHDN ngày 15/01/2025 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Phú Thọ, Ngân hàng đồng ý giảm một phần lãi vay, số tiền 1,85 tỷ đồng và đề nghị Công ty tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Công ty chưa phản ánh chi phí lãi vay và lãi phạt chậm trả phát sinh từ năm 2018 đến 2025 vào kết quả kinh doanh từng năm, với số lũy kế chưa ghi nhận là 1.432.098.066 VND.

- (iii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Phú Thọ, số dư còn lại là 765.031.010 VND, đã bị Ngân hàng chuyển sang nợ xấu.

Công ty chưa ước tính và chưa phản ánh chi phí lãi vay và lãi chậm trả phát sinh từ năm 2018 đến năm 2025 vào kết quả kinh doanh từng năm.

- (iv) Khoản gốc và lãi vay ông Lưu Vĩnh Phúc đã được kết luận theo Bản án phúc thẩm số 22/2019/DS-PT ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Phú Thọ và Bản án sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ, trong đó, tiền lãi được tính đến ngày 28/9/2018. Công ty đã tiến hành việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án trên và đã nhận được Thông báo số 779/GXN-TA ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội sẽ tiến hành xem xét đơn đề nghị

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VINH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa có kết quả bản án của giám đốc thẩm.
- (v) Các khoản gốc và lãi vay cá nhân này đã được kết luận theo các bản án phúc thẩm năm 2019 của Tòa án nhân dân Tỉnh Phú Thọ và các bản án sơ thẩm năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Việt Trì – Tỉnh Phú Thọ. Công ty đã dừng tính lãi kể từ thời điểm có kết luận của các bản án.

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	41.148.560.000	2.855.786.186	(63.581.043.831)	(19.576.697.645)
Tăng vốn trong năm	10.287.140.000	-	-	10.287.140.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(4.638.829.539)	(4.638.829.539)
Số dư cuối năm trước	51.435.700.000	2.855.786.186	(68.219.873.370)	(13.928.387.184)
Số dư đầu năm nay	51.435.700.000	2.855.786.186	(68.219.873.370)	(13.928.387.184)
Tăng vốn trong năm	10.287.140.000	-	-	10.287.140.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(2.431.191.758)	(2.431.191.758)
Số dư cuối năm nay	61.722.840.000	2.855.786.186	(70.651.065.128)	(6.072.438.942)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	7.623.000.000	7.623.000.000
Ông Đào Hữu Uyên	32.875.620.000	27.396.350.000
Ông Nguyễn Việt Dũng	9.745.820.000	7.829.850.000
Ông Nguyễn Tất Khang	8.108.780.000	6.472.800.000
Ông Đào Hữu Dũng	1.251.540.000	626.280.000
Ông Đào Hữu Hùng	1.283.940.000	653.280.000
Cổ đông khác	834.140.000	834.140.000
Cộng	61.722.840.000	51.435.700.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	6.172.284	5.143.570
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	6.172.284	5.143.570
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	6.172.284	5.143.570

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 2,33 USD (số đầu năm là 1,64 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VINH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	62.863.797	-
Doanh thu bán thành phẩm	19.788.276.656	19.611.546.438
Doanh thu cho thuê tài sản	1.716.874.386	380.136.346
Cộng	21.568.014.839	19.991.682.784
<i>Trong đó: Doanh thu bán hàng cho các chi nhánh</i>	<i>13.237.721.297</i>	<i>9.263.183.062</i>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	68.251.375	84.095.675
Giá vốn của thành phẩm đã bán	19.483.765.114	20.239.601.394
Giá vốn cho thuê tài sản	605.112.881	108.263.441
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	60.166.503	17.025.333
Cộng	20.217.295.873	20.448.985.843

3. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	147.423.551	161.627.559
Chi phí vật liệu, bao bì	7.096.000	403.632
Chi phí khấu hao tài sản cố định	94.411.487	104.377.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	192.637.393	238.873.354
Các chi phí khác	258.944.008	115.103.859
Cộng	700.512.439	620.385.904

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.729.591.072	2.684.490.500
Chi phí vật liệu quản lý	26.350.587	46.695.504
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.034.607	-
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	404.667.523	491.554.353
Các chi phí khác	97.186.026	90.060.118
Cộng	3.275.829.815	3.315.800.475

5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.333.421.879	17.747.643.332
Chi phí nhân công	5.880.984.876	5.708.360.738
Chi phí khấu hao tài sản cố định	375.370.560	822.415.970
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.988.172.131	1.650.558.087
Chi phí khác	756.604.251	905.283.317
Cộng	27.334.553.697	26.834.261.444

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Căn cứ Quyết định của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Hà Nội theo Bản án số 148/2022/HSPT ngày 22 tháng 3 năm 2022 không chấp nhận kháng cáo của các cá nhân và buộc bà Trần Thục Bình, bà Đặng Thị Thanh Hương, ông Lê Văn Chính phải trả bồi thường cho Công ty số tiền lần lượt là 668.223.976 VND, 244.710.000 VND và 296.154.000 VND, ngoài ra còn chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa trả tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Đến hiện tại, Bà Đặng Thị Thanh Hương và ông Lê Văn Chính đã bồi thường cho Công ty số tiền lần lượt là và 244.710.000 VND và 296.154.000 VND.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.14, V.16 và V.17.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Đào Hữu Uyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	268.165.555	4.100.000	36.000.000	308.265.555
Ông Bùi Sơn Hải - Thành viên HĐQT	-	4.000.000	24.000.000	28.000.000
Ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên HĐQT	-	4.000.000	24.000.000	28.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Trưởng BKS	41.231.751	4.000.000	12.000.000	57.231.751
Ông Hà Văn Lan - Thành viên BKS	-	4.000.000	9.600.000	13.600.000
Ông Vũ Chung Dũng - Thành viên BKS	113.151.111	4.200.000	9.600.000	126.951.111
Cộng	422.548.417	24.300.000	115.200.000	562.048.417
Năm trước				
Ông Đào Hữu Uyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	244.203.176	4.500.000	36.000.000	284.703.176
Ông Bùi Sơn Hải - Thành viên HĐQT (từ ngày 26 tháng 4 năm 2024)	-	700.000	16.000.000	16.700.000
Ông Nguyễn Tuấn Minh - Thành viên HĐQT (đến ngày 26 tháng 4 năm 2024)	-	3.500.000	8.000.000	11.500.000
Ông Nguyễn Việt Dũng - Thành viên HĐQT	-	4.200.000	24.000.000	28.200.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Trưởng BKS	88.209.026	4.200.000	12.000.000	104.409.026
Ông Hà Văn Lan - Thành viên BKS	-	4.200.000	9.600.000	13.800.000
Ông Vũ Chung Dũng - Thành viên BKS	105.670.758	4.600.000	9.600.000	119.870.758
Cộng	438.082.960	25.900.000	115.200.000	579.182.960

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY VĨNH PHÚ

Địa chỉ: Khu 1, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Cổ đông lớn

Công ty TNHH Hóa chất và Thiết bị Thiên Bình

Có cùng thành viên chủ chốt

Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất

Bên liên quan của cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.11, V.14, V.16 và V.17.

3. **Thông tin về hoạt động liên tục**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty tiếp tục bị lỗ 2.431.191.758 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 70.651.065.128 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 12.654.329.681 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tìm kiếm các biện pháp tài chính hợp lý để duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tin tưởng Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong vòng 12 tháng tới. Do đó, Báo cáo tài chính vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động liên tục.

4. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thanh Hằng

Đỗ Thị Thúy Hoa

Đào Hữu Uyên



**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.
www.a-c.com.vn

Ho Chi Minh Head Office : 02 Truong Son St., Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Hanoi Branch : 40 Giang Vo St., Giang Vo Ward, Ha Noi City, Vietnam

Central Region Branch : Lot STH 06A.01, Road 13, Le Hong Phong II Urban Area, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam

Southwest Branch : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Hung Phu Ward, Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (025) 8246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (029) 2376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn